

Số: 40/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-KĐCL ngày 28/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-KĐCL ngày 26/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVI ngày 19-20/02/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 40/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,01
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	4,25
Tiêu chuẩn 3	3,75
Tiêu chuẩn 4	4,00
Tiêu chuẩn 5	3,75
Tiêu chuẩn 6	4,29
Tiêu chuẩn 7	3,80
Tiêu chuẩn 8	4,25
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,01
Tiêu chuẩn 9	4,00
Tiêu chuẩn 10	4,50
Tiêu chuẩn 11	3,75
Tiêu chuẩn 12	3,80

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	4,06
Tiêu chuẩn 13	4,00
Tiêu chuẩn 14	3,60
Tiêu chuẩn 15	4,40
Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 17	4,25
Tiêu chuẩn 18	4,00
Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 20	4,25
Tiêu chuẩn 21	4,50
Mục 4. Kết quả hoạt động	4,04
Tiêu chuẩn 22	3,75
Tiêu chuẩn 23	4,17
Tiêu chuẩn 24	4,25
Tiêu chuẩn 25	4,00

Phụ lục II**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 40 /NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi được xây dựng phù hợp với yêu cầu và nguồn lực hiện có. Hệ thống quản trị và cơ cấu tổ chức quản lý được thành lập đúng quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của đại học vùng; các nghị quyết về định hướng chiến lược được chuyển tải thành các chính sách, kế hoạch hành động và được các đơn vị triển khai thực hiện. Chiến lược phát triển được xây dựng cho từng giai đoạn phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Trường; được chuyển thành các chỉ số cốt lõi cho từng lĩnh vực. Một số chính sách có tính chất lâu dài hoặc giải pháp cấp bách được xác định và triển khai, trong đó đã quan tâm đặc biệt đến sứ mạng thứ hai và thứ ba của đại học về khoa học công nghệ và phục vụ cộng đồng. Chiến lược phát triển, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ được chú trọng và đầu tư; đã góp phần tăng nhanh đội ngũ cán bộ có trình độ cao và năng lực nghiên cứu khoa học tốt. Mạng lưới và các đối tác hợp tác đã được phát huy. Hệ thống hạ tầng được đầu tư khá đồng bộ; kiến trúc cảnh quan, môi trường học tập... được cải thiện.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong khá hoàn thiện theo mô hình cấu trúc ba cấp chặt chẽ; đội ngũ cán bộ chuyên trách được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng được cụ thể hóa thành các mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu chính và có các nhóm giải pháp thực hiện; các quy định, hướng dẫn, công cụ thực hiện được xây dựng khá hoàn chỉnh, khoa học. Cơ chế đảm bảo chất lượng được vận hành khá hiệu quả; các tồn tại cơ bản được khắc phục, cải tiến. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được xây dựng với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin; cơ sở dữ liệu được tạo lập, lưu trữ và có thể trích xuất hỗ trợ cho các cấp quản lý trong việc ra quyết định. Văn hóa chất lượng Nhà trường đã được hình thành.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Công tác tuyển sinh và tổ chức triển khai đào tạo chính quy được thực hiện theo quy định; kết quả đã bước đầu được cải thiện. Nội dung và chương trình dạy học, các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp với triết lý và mục tiêu giáo dục của Nhà trường. Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, bước đầu tiếp cận theo chuẩn đầu ra; được triển khai thực hiện khá nghiêm túc, đảm bảo công bằng, khách quan. Việc giám sát tiến độ học tập và rèn luyện, các hoạt động kết nối với doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ việc làm cho người học được quan tâm. Chiến lược phát triển nghiên cứu khoa học và các hợp tác, đối tác nghiên cứu đạt nhiều kết quả, góp phần tăng cường nguồn lực cho Nhà trường. Hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng được hướng dẫn, triển khai và được cải thiện về số lượng và chất lượng.

4. Về Kết quả hoạt động: Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và việc làm phù hợp khá cao. Các loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học được định danh đầy đủ, phù hợp với định hướng phát triển của Trường; một số chính sách đầu tư khuyến khích và thúc đẩy nghiên cứu khoa học đã có hiệu quả; kết quả công bố khoa học đáng ghi nhận. Hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng khá đa dạng; giúp tăng cường nhận thức, ý thức trách nhiệm xã hội, sự gắn bó của cán bộ giảng viên và người học, tạo dựng được hình ảnh Nhà trường và có những đóng góp hữu ích cho sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Các chỉ tiêu tài chính và chỉ số thị trường được xác lập hướng tới đạt được mục tiêu phát triển của Trường; nguồn thu tài chính ổn định và tăng đều; cơ cấu chi cho các hoạt động cơ bản đáp ứng nhiệm vụ của các lĩnh vực; thu nhập của cán bộ, giảng viên được đảm bảo. Kết quả đóng góp và ảnh hưởng thương hiệu của Nhà trường đã được khẳng định trong Đại học Đà Nẵng và đến các tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Thống nhất nội dung tuyên bố về tầm nhìn, sứ mạng trong các văn bản; có kế hoạch và giải pháp khả thi để thực hiện chiến lược; có kế hoạch chi tiết phát triển các giá trị cốt lõi thành văn hoá Nhà trường và giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị thường xuyên rà soát, đánh giá và cập nhật.

2. Sớm triển khai thực hiện quy chế hoạt động của Hội đồng Trường, hoàn thiện kế hoạch chương trình công tác theo Nghị định số 99/2019/NĐ-CP của Chính phủ; ban hành đầy đủ các văn bản quản trị, bổ sung nội dung quản trị sở hữu trí tuệ, giải pháp hữu ích; phân tích đối sánh với yêu cầu thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, các mục tiêu của chiến lược phát triển; thực hiện đánh giá kế hoạch, có báo cáo cải tiến giảm thiểu rủi ro; điều chỉnh kịp thời hội đồng tư vấn.

3. Rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, thông tin báo cáo của các đơn vị; xây dựng kế hoạch phát triển bộ máy tổ chức phù hợp với định hướng phát triển giai đoạn 2020-2025 và định kỳ đánh giá tính hợp lý, hiệu quả của cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ quản lý để kịp thời điều chỉnh; quan tâm bồi dưỡng năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp.

4. Ban hành hướng dẫn chi tiết về quy trình xây dựng, nội dung kế hoạch chiến lược dài hạn và trung hạn; phân công đơn vị đầu mối và hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện; rà soát, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, giữa giai đoạn để điều chỉnh các chỉ tiêu chiến lược giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đảm bảo có tính khả thi và tương thích giữa các lĩnh vực.

5. Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng về xây dựng các chính sách phát triển cho cán bộ quản lý cấp phòng ban; ban hành hướng dẫn chi tiết về xây dựng chính sách và về việc rà soát, đánh giá sự tuân thủ và kết quả thực hiện chính sách làm cơ sở để xây dựng kịp thời các chính sách mang tính đột phá để thực hiện sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường.

6. Đánh giá, phân tích dự báo nhu cầu làm căn cứ xây dựng quy hoạch/kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; bổ sung các tiêu chí về tự do và trách nhiệm học thuật trong các quy định, tiêu chuẩn về tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và chế độ công tác; có giải pháp,

chính sách quyết liệt để khuyến khích các cán bộ, giảng viên trẻ nâng cao trình độ và có quy định tỷ lệ ngân sách trong cơ cấu thu chi tài chính cho hoạt động này; rà soát, cập nhật các chế độ, chính sách, quy trình thu hút cán bộ trẻ có trình độ cao về công tác tại Trường.

7. Xây dựng bổ sung vào Chiến lược phát triển Trường, kế hoạch tài chính dài hạn các mục tiêu, chỉ số cụ thể tạo nguồn lực tài chính; đa dạng hóa nguồn thu hợp pháp từ nghiên cứu khoa học, tư vấn, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, hợp tác liên kết trong đào tạo và nghiên cứu khoa học; có giải pháp thúc đẩy, tăng chi cho nghiên cứu khoa học; tăng cường đầu tư các nguồn học liệu để đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các ngành đào tạo; tích cực đầu tư xây dựng thư viện điện tử; chú trọng và sớm triển khai các biện pháp về an toàn môi trường hóa chất cho thực hành, thí nghiệm và đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn an ninh trong khuôn viên Trường.

8. Thành lập bộ phận chuyên trách phát triển mạng lưới và công tác đối ngoại; hoàn thiện bộ công cụ rà soát và các chỉ báo, định kỳ có báo cáo đánh giá hiệu quả của các quan hệ đối ngoại, mạng lưới và các đối tác; chú trọng phát triển các mối quan hệ với các đối tác trong nước thuộc các khu vực khác nhau; có chính sách cụ thể để thúc đẩy, nuôi dưỡng các mối quan hệ này.

9. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp với các mục tiêu chiến lược của trường, tương thích với các yêu cầu của hệ thống đảm bảo chất lượng bên ngoài và bối cảnh việt nam; soi chiếu chiến lược đảm bảo chất lượng của Đại học Đà Nẵng, Khung đảm bảo chất lượng asean để xây dựng giám sát, đánh giá và liên tục cải tiến chất lượng các hoạt động, phát triển văn hóa chất lượng nhà trường; tăng cường vai trò của hội đồng trường trong việc quyết định các chính sách chất lượng, chiến lược đảm bảo chất lượng; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng gắn với các chỉ số thực hiện để phát triển trường theo định hướng đại học thông minh.

10. Có phương án điều phối/bổ sung nhân lực, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách đảm bảo chất lượng; tiếp tục cải tiến quy trình tự đánh giá, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các hoạt động; lựa chọn ưu tiên, tập trung các phát hiện chính qua tự đánh giá, đánh giá ngoài để có biện pháp khắc phục, cải tiến phù hợp; những thực hành đảm bảo chất lượng tốt nhất cần được chia sẻ và lan tỏa trong các đơn vị; các chỉ số đảm bảo chất lượng cho các hoạt động cần được giám sát, đối sánh đầy đủ và cải thiện để đạt được các mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

11. Có kế hoạch và thực hiện rà soát, phát triển đầy đủ hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; tăng cường rà soát, lập kế hoạch cải tiến và đánh giá hiệu quả của việc cải tiến về chính sách, quy trình của hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; tăng cường đầu tư nguồn lực và hỗ trợ công nghệ thông tin cho việc khảo sát thu thập thông tin phản hồi từ đầy đủ các bên liên quan; tăng chỉ số về mức độ lan tỏa, ảnh hưởng của hệ thống website và thông tin trực tuyến để gây dựng hình ảnh, góp phần tạo dựng thương hiệu của Nhà trường.

12. Chú trọng phát triển các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và đầu tư để thực hiện tốt nhất các hoạt động; hoạt động so sánh và đối chuẩn cần đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, chỉ ra được những thực hành tốt nhất, phù hợp nhất với Nhà trường; có các giải pháp không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động để tăng thêm uy tín, thương hiệu của Nhà trường.

13. Có chính sách đột phá để thu hút thí sinh khá và giỏi đăng ký xét tuyển vào học các

chương trình đào tạo; đổi mới công tác truyền thông tuyển sinh cả về nội dung lẫn phương thức; phân tích đa chiều kết quả tuyển sinh, các dữ liệu về sự phân bố thí sinh trúng tuyển nhập học theo địa phương, theo phương thức xét tuyển, theo tổ hợp xét tuyển... để có những điều chỉnh phù hợp, nâng dần chất lượng tuyển sinh đầu vào.

14. Ban hành quy định chi tiết về xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và đề cương học phần để thực hiện thống nhất và bám sát Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên trong xây dựng chuẩn đầu ra, phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra; khẩn trương xây dựng kế hoạch và triển khai rà soát, cập nhật các chương trình đào tạo sau đại học theo quy định; nghiên cứu bổ sung các khối kiến thức và các hoạt động rèn luyện cho người học năng lực khởi nghiệp và các kỹ năng cần thiết theo yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

15. Xây dựng và ban hành hướng dẫn về xác định, lựa chọn các hoạt động dạy học phù hợp với triết lý giáo dục và chuẩn đầu ra; có chính sách hiệu quả để tăng cường đội ngũ Phó giáo sư và Tiến sĩ, thu hút các chuyên gia nước ngoài để đáp ứng yêu cầu của các chương trình đào tạo; đẩy mạnh liên kết với các doanh nghiệp ở trong và ngoài nước để gửi xây dựng học kỳ doanh nghiệp, cử sinh viên đi thực tập thực tế; tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm và các hình thức làm bài tập lớn, đồ án/tiểu luận học phần, các hoạt động sáng tạo khởi nghiệp.

16. Xây dựng và ban hành quy trình và hoàn thiện chức năng phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá; có công cụ phù hợp đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; hoàn thiện ngân hàng đề thi, đa dạng các hình thức đánh giá; rà soát quy trình giám sát kết quả chấm thi để giảm số đơn xin phúc tra, phúc khảo.

17. Có quy định, hướng dẫn việc khảo sát đánh giá mức độ hài lòng về các hoạt động hỗ trợ, phục vụ người học và triển khai thực hiện; tăng đầu tư kinh phí; chú trọng hỗ trợ người học sau tốt nghiệp và hỗ trợ việc làm/tự tạo việc làm; tăng cường hiệu quả và vai trò của các cố vấn học tập, quan tâm, hỗ trợ tư vấn tâm lý và phát huy hiệu quả hoạt động của mạng lưới cựu người học để không ngừng cải thiện, nâng cao hiệu quả của hoạt động.

18. Thường xuyên giám sát, rà soát, điều chỉnh phù hợp các KPIs; có chính sách đột phá thu hút đội ngũ Giáo sư và chuyên gia đầu ngành để dẫn dắt các hoạt động khoa học công nghệ; khai thác tốt mối quan hệ với các đối tác quốc tế; đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế xứng tầm với nội lực và phát triển được các ngành mũi nhọn, tạo bản sắc riêng và trở thành trường phái khoa học; tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống quy định, hướng dẫn về tổ chức và quản lý hoạt động khoa học công nghệ cập nhật theo quy định hiện hành.

19. Thiết lập một hệ thống hoàn thiện để nâng cao chất lượng hoạt động quản lý và bảo hộ các tài sản trí tuệ; xây dựng và ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và sự trung thực trong nghiên cứu khoa học, sự liêm chính học thuật, tự do học thuật ...; tăng cường nhận thức cho cán bộ, giảng viên và người học; có định hướng chiến lược cho việc tăng nguồn thu từ khai thác thương mại tài sản trí tuệ của Trường.

20. Rà soát, đánh giá hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học để xây dựng điều chỉnh phù hợp các kpis, lưu ý đến tính hiệu quả hợp tác và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; chú trọng thúc đẩy các hoạt động hợp tác với đối tác là các trường/viện có thế mạnh, theo định hướng có các sản phẩm là kết quả hợp tác nghiên cứu khoa học giữa hai bên nhằm đáp ứng mục tiêu nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

21. Có bộ phận chuyên trách về hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; cải tiến việc xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát các hoạt động; xây dựng hệ thống đo lường giám sát ở cấp Nhà trường bao gồm các chỉ báo và chỉ số xác định mức độ hài lòng và lợi ích của các bên liên quan; định kỳ có các báo cáo tổng kết, đánh giá hiệu quả của công tác.

22. Có hướng dẫn giám sát, thống kê tình hình sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của các chương trình đào tạo làm căn cứ điều chỉnh chiến lược đào tạo phù hợp; hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo; định kỳ tổng kết đánh giá hiệu quả của hoạt động khảo sát việc làm; thực hiện thường xuyên các khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng sinh viên tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra.

23. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh các KPIs để phù hợp với thực tiễn hoạt động khoa học công nghệ; nghiên cứu lựa chọn mô hình hoạt động khoa học công nghệ, thiết lập văn hóa nghiên cứu khoa học; nghiên cứu tích hợp các nhóm TRT để hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, theo các ngành mũi nhọn có thể mạnh; nghiên cứu phương án và có lộ trình xây dựng trung tâm chuyển giao tri thức và công nghệ; có các giải pháp đột phá để nâng cao kết quả nghiên cứu khoa học và tăng nguồn thu từ chuyển giao công nghệ để đáp ứng với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường.

24. Hoàn thiện hệ thống, xác lập dự đoán mức độ tác động cụ thể và đưa vào kế hoạch hoạt động để hướng tới đạt được các mục tiêu về hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; nghiên cứu xây dựng và triển khai các chương trình phục vụ học tập cộng đồng (community service learning); xây dựng hệ thống chỉ báo, các chỉ số thực hiện và thực hiện đánh giá tác động xã hội và tác động đối với cán bộ, giảng viên, người học để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động.

25. Hoàn thiện bộ chỉ báo và các chỉ tiêu phấn đấu về tài chính cho từng lĩnh vực hoạt động; có hướng dẫn lựa chọn đối tác ngoài trường để đối sánh; tăng cường vai trò của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiểm soát tài chính; xác định rõ ràng và đầy đủ hơn các chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; thực hiện đối sánh với các trường đại học trong và ngoài nước, lấy ý kiến đánh giá về mức độ uy tín, ảnh hưởng của Nhà trường trên địa bàn và trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Đại học Đà Nẵng, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.
